

CÔNG TY TNHH KINH DOANH XÂY DỰNG VẠN XUÂN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KINH DOANH XÂY DỰNG VẠN XUÂN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VAN XUAN BUSINESS BUILDING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VAN XUAN BUSIBUILD CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0106763019

3. Ngày thành lập: 28/01/2015

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Dậu 2, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0969605274

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
2.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại chi tiết: Bán buôn quặng kim loại (Trừ vàng, quặng uranium và thorium); Bán buôn sắt, thép	4662
3.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tượng tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
4.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
5.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà; Chống ẩm các toà nhà; Chôn chân trụ; Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất; Uốn thép; Lợp mái bao phủ toà nhà; Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
6.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (Không bao gồm hoạt động thiết kế)	7410
7.	Vận tải hành khách đường bộ khác chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng;	4932

8.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết: Tư vấn lập dự án đầu tư xây dựng công trình Kiểm định chất lượng công trình xây dựng lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu các công trình xây dựng (Không bao gồm xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong xây dựng). - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: công trình giao thông đường bộ - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện: Công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp; - Công trình hạ tầng kỹ thuật (Cấp – thoát nước) - Thiết kế công trình giao thông, thủy lợi - Thiết kế kết cấu công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp - Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình hạng 2, bao gồm: + Lập, thẩm tra tổng mức đầu tư (trừ dự án quan trọng quốc gia); + Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình (trừ dự án quan trọng quốc gia); + Xác định chỉ tiêu xuất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng (trừ dự án quan trọng quốc gia); + Đo bóc khối lượng xây dựng công trình; + Lập, thẩm tra dự toán xây dựng công trình; + Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; + Kiểm soát chi phí xây dựng công trình (trừ dự án quan trọng quốc gia); + Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng; + Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình ;	7110
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
10.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
11.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật	4290
12.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
13.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
16.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
17.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
18.	Cho thuê xe có động cơ	7710

19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác chi tiết: Thang máy, cầu thang tự động, Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
21.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
22.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
23.	Hoạt động tư vấn quản lý chi tiết: Tư vấn quản lý các công trình xây dựng. Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	7020
24.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
25.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
26.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
27.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm	4649
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh.	8299
29.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
30.	Phá dỡ	4311

31.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
32.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kiểm toán, chứng khoán, bảo hiểm)	6619
33.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá chi tiết: Đại lý	4610
35.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
36.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
37.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô;	4933
39.	(Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đáp ứng đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Vốn pháp định: 0 VNĐ

8. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	HKTT/Địa chỉ trụ sở chính	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ(%)	Số CMND/HC/MSDN/QĐ
1	NGUYỄN VĂN SƠN	Thôn Dâu 2, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	760.000.000	40,00	111593811
2	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	Thôn Đa, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	633.270.000	33,33	112282874
3	NGUYỄN NGỌC HÙNG	Thôn Dâu 2, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	506.730.000	26,67	111749682

9. Người đại diện theo pháp luật của công ty:

Họ và tên: NGUYỄN VĂN SƠN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Ngày sinh: 18/10/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 111593811

Ngày cấp: 01/08/2006

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Dâu 2, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Thôn Dâu 2, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

10. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội